

HỘI ĐỒNG THIÊN BƯNG CÔNG CHỨC

BỘ TƯ PHÁP NĂM 2025

ĐỀ UYỂN ÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC BỘ TƯ PHÁP NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 124/TB-HĐTD ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Tư pháp năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

| TT | Họ           | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán   | Dân tộc | Trình độ đào tạo                   | Vị trí dự tuyển                            | Đơn vị dự tuyển                                               | ĐTUT  | Thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển (dành cho vị trí chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin) |                            |                            | Ghi chú |
|----|--------------|-------|-----------|------------|------------|---------|------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|---------|
|    |              |       |           |            |            |         |                                    |                                            |                                                               |       | NV 1                                                                                                              | NV2                        | NV3                        |         |
| 1  | Nguyễn Ngọc  | Anh   | Nữ        | 10/7/2000  | Hải Phòng  | Kinh    | Cử nhân Tin học kinh doanh         | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Đăng ký QGGDBD và BTNN | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 2  | Hoàng Tuấn   | Anh   | Nam       | 18/4/1993  | Hà Nội     | Kinh    | Cử nhân Hệ thống thông tin Quản lý | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |
| 3  | Trương Quang | Anh   | Nam       | 7/8/1995   | Ninh Bình  | Kinh    | Kỹ sư Điện tử viễn thông           | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 4  | Nguyễn Quang | Công  | Nam       | 30/01/1996 | Hà Nội     | Kinh    | Kỹ sư CNTT                         | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Cục Đăng ký QGGDBD và BTNN |         |
| 5  | Nguyễn Bá    | Cường | Nam       | 21/7/1993  | Bắc Ninh   | Kinh    | Kỹ sư kỹ thuật phần mềm            | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 6  | Nguyễn Lê    | Cường | Nam       | 28/12/1994 | Gia Lai    | Kinh    | Kỹ sư CNTT                         | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước | Không | Cục Đăng ký QGGDBD và BTNN                                                                                        | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |
| 7  | Nguyễn       | Duy   | Nam       | 15/5/2001  | Quảng Ngãi | Kinh    | Cử nhân CNTT                       | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Cục Đăng ký QGGDBD và BTNN |         |
| 8  | Nguyễn Thành | Duy   | Nam       | 10/1/1999  | Hà Nội     | Kinh    | Cử nhân CNTT                       | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 9  | Nguyễn Duy   | Dương | Nam       | 01/6/1985  | Hà Nội     | Kinh    | Cử nhân Khoa học máy tính          | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 10 | Đỗ Trọng     | Dương | Nam       | 24/5/1995  | Quảng Ninh | Kinh    | Cử nhân CNTT                       | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước | Không | Cục Đăng ký QGGDBD và BTNN                                                                                        | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |

| TT | Họ              | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán   | Dân tộc | Trình độ đào tạo                              | Vị trí dự tuyển                            | Đơn vị dự tuyển                                               | ĐTUT                | Thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển (dành cho vị trí chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin) |                            |                            | Ghi chú |
|----|-----------------|-------|-----------|------------|------------|---------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|---------|
| 11 | Nguyễn Thị Thùy | Dương | Nữ        | 19/10/2003 | Bắc Ninh   | Kinh    | Cử nhân CNTT                                  | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 12 | Trần Tấn        | Dũng  | Nam       | 3/12/2001  | Hà Nội     | Kinh    | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |
| 13 | Nguyễn Quốc     | Đạt   | Nam       | 23/10/1990 | Ninh Bình  | Kinh    | Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Con TB              | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |
| 14 | Đình Quang      | Đông  | Nam       | 8/3/1988   | Quảng Ninh | Kinh    | Kỹ sư CNTT                                    | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước | Con bệnh binh 2/3   | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN                                                                                        | Cục Công nghệ thông tin    | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 15 | Lê Thị Quỳnh    | Giang | Nữ        | 09/5/2003  | Hà Tĩnh    | Kinh    | Cử nhân CNTT                                  | Chuyên viên về hành chính - văn phòng      | Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý          | Không               | -                                                                                                                 | -                          | -                          |         |
| 16 | Nguyễn Mai      | Hà    | Nam       | 18/01/1997 | Hưng Yên   | Kinh    | Cử nhân Hệ thống thông tin Quản lý            | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Con TB              | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN |         |
| 17 | Mai Minh        | Hằng  | Nữ        | 16/02/2000 | Hà Nội     | Kinh    | Kỹ sư CNTT                                    | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN |         |
| 18 | Phạm Anh        | Huy   | Nam       | 6/12/2001  | Hưng Yên   | Kinh    | Kỹ sư (chuyên ngành kỹ thuật phần mềm)        | Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư          | Cục Kế hoạch - Tài chính                                      | Con TB loại A (24%) | -                                                                                                                 | -                          | -                          |         |
| 19 | Trịnh Quang     | Huy   | Nam       | 17/11/2003 | Hà Nội     | Kinh    | Cử nhân CNTT                                  | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN |         |
| 20 | Dương Ngọc      | Hưng  | Nam       | 20/5/1993  | Hưng Yên   | Kinh    | Cử nhân CNTT                                  | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Văn phòng Bộ               |         |
| 21 | Nguyễn Đức      | Hiếu  | Nam       | 29/01/1999 | Hà Nội     | Kinh    | Kỹ sư CNTT                                    | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ               | Cục Hành chính tư pháp     |         |
| 22 | Vũ Hải          | Hoàng | Nam       | 30/9/1998  | Hà Nội     | Kinh    | Thạc sỹ ATTT                                  | Chuyên viên về an toàn thông tin           | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | -                                                                                                                 | -                          | -                          |         |
| 23 | Phan Đăng       | Hoàng | Nam       | 20/8/1997  | Ninh Bình  | Kinh    | Cử nhân CNTT                                  | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không               | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp     | Cục Đăng ký QGGDBĐ và BTNN |         |

| TT | Họ            | Tên   | Giới tính | Ngày sinh  | Quê quán    | Dân tộc | Trình độ đào tạo                         | Vị trí dự tuyển                            | Đơn vị dự tuyển                                               | ĐTLT             | Thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển (dành cho vị trí chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin) |                           |                         | Chú chú |
|----|---------------|-------|-----------|------------|-------------|---------|------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------|---------|
| 24 | Trương Thị    | Linh  | Nữ        | 20/01/1998 | Ninh Bình   | Kinh    | Kỹ sư CNTT                               | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp    | Văn phòng Bộ            |         |
| 25 | Hoàng Đức     | Long  | Nam       | 12/10/1991 | Hưng Yên    | Kinh    | Kỹ sư Khoa học máy tính                  | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Văn phòng Bộ                                                  | Không            | Văn phòng Bộ                                                                                                      | Cục Đăng ký QGGBD và BTNN | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 26 | Trần Văn      | Nam   | Nam       | 12/8/2000  | Thái Nguyên | Kinh    | Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp    | Văn phòng Bộ            |         |
| 27 | Hà Hoài       | Nam   | Nam       | 22/03/2002 | Phủ Thọ     | Kinh    | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Hành chính tư pháp                                        | Không            | Cục Hành chính tư pháp                                                                                            | Cục Công nghệ thông tin   | Văn phòng Bộ            |         |
| 28 | Nguyễn Thùy   | Ninh  | Nữ        | 24/6/2001  | Hà Nội      | Kinh    | Kỹ sư CNTT                               | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ              | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 29 | Dương Ngọc    | Ngân  | Nữ        | 17/6/1997  | Thái Nguyên | Kinh    | Thạc sỹ AITTN                            | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Hành chính tư pháp    | Văn phòng Bộ            |         |
| 30 | Vũ Thị Thủy   | Ngân  | Nữ        | 11/11/1993 | Hà Nội      | Kinh    | Cử nhân Toán - Tin ứng dụng              | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Văn phòng Bộ                                                  | Không            | Văn phòng Bộ                                                                                                      | Cục Đăng ký QGGBD và BTNN | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 31 | Trần Mỹ       | Nhung | Nữ        | 30/8/1996  | Ninh Bình   | Kinh    | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ              | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 32 | Nguyễn Trường | Tân   | Nam       | 30/7/1983  | Ninh Bình   | Kinh    | Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử                 | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ              | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 33 | Hoàng Thanh   | Tùng  | Nam       | 12/9/1992  | Hải Phòng   | Kinh    | CN kỹ thuật điện tử viễn thông           | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước | Không            | Cục Đăng ký QGGBD và BTNN                                                                                         | Văn phòng Bộ              | Cục Công nghệ thông tin |         |
| 34 | Bùi Ngọc      | Tuyền | Nam       | 14/8/1985  | Ninh Bình   | -       | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Đăng ký QGGBD và BTNN | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 35 | Vũ Thị Kim    | Tuyền | Nữ        | 14/8/2000  | Cao Bằng    | Tày     | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về hành chính - văn phòng      | Cục Bộ tư tư pháp                                             | Dân tộc thiểu số | -                                                                                                                 | -                         | -                       |         |
| 36 | Nguyễn Thị    | Thảo  | Nữ        | 27/01/1991 | Hưng Yên    | Kinh    | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Không            | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Cục Đăng ký QGGBD và BTNN | Cục Hành chính tư pháp  |         |
| 37 | Nguyễn Xuân   | Thanh | Nam       | 11/01/2001 | Hà Nội      | Dao     | Cử nhân CNTT                             | Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin | Cục Công nghệ thông tin                                       | Dân tộc thiểu số | Cục Công nghệ thông tin                                                                                           | Văn phòng Bộ              | Cục Hành chính tư pháp  |         |

